

Số: 458./KH-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH
Giảng dạy-Học tập bậc đại học hệ chính quy
Học kỳ 1, năm học 2018-2019

Căn cứ kế hoạch giảng dạy năm học 2018– 2019 bậc đại học hệ chính quy, Nhà trường thông báo Kế hoạch Giảng dạy-Học tập học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 cho các lớp sinh viên bậc đại học hệ chính quy như sau:

I. Kế hoạch Giảng dạy-Học tập

1. K5

a) Cơ sở 1

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC5A	H3.1	AV2_1: 1-3	KTViM_1: 1-2	TTHCM_1: 1-2	KTViM_1: 1-2	
			TCTT1_1:3-5	NLKT_1: 3-5	NLTK_1: 3-5	QTH_1: 3-5
NH5A	H3.1	NLKT_2: 6-8	KTViM_2: 6-7	TTHCM_2: 6-7	KTViM_2: 6-7	
			AV2_2: 8-10	TCTT1_2:8-10	QTH_2: 8-10	NLTK_2: 8-10
QT5A	H3.2	NLKT_3: 1-3		KTViM_3: 1-2	TTHCM_3: 1-2	KTViM_3: 1-2
			AV2_3: 3-5	TCTT1_3: 3-5	QTH_3: 3-5	NLTK_3: 3-5
QT5B	H3.2	AV2_4: 6-8		KTViM_4: 6-7	TTHCM_4: 6-7	KTViM_4: 6-7
			TCTT1_4: 8-10	NLKT_4: 8-10	NLTK_4: 8-10	QTH_4: 8-10
QT5C	H3.3	QTH_5: 1-3	TTHCM_5: 1-2	KTViM_5: 1-2		KTViM_5: 1-2
			NLTK_5: 3-5	AV2_5: 3-5	NLKT_5: 3-5	TCTT1_5: 3-5
	H2.1	AV2_6: 1-3 (TC5A_N2)				

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** AV2: Tiếng anh cơ bản 2 (45 tiết), TTHCM: Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết), KTViM: Kinh tế học vĩ mô (45 tiết), TCTT1: Tài chính – Tiền tệ 1 (45 tiết), NLKT: Nguyên lý kế toán (45 tiết), NLTK: Nguyên lý thống kê (45 tiết), QTH: Quản trị học (45 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).

b) Cơ sở 2

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD5A	A5	NLTK_6: 1-3		TTHCM_6: 1-2		STVB_1: 1-2
			AV2_7: 3-5	NLKT_6: 3-5	KTViM_6: 3-5	TCTT1_6: 3-5
KD5B	A6	TCTT1_7: 1-3	TTHCM_7: 1-2	STVB_2: 1-2		
			NLTK_7: 3-5	AV2_8: 3-5	NLKT_7: 3-5	KTViM_7: 3-5
KD5C	A7	TCTT1_8: 1-3		STVB_3: 1-2		TTHCM_8: 1-2
			KTViM_8: 3-5	NLTK_8: 3-5	AV2_9: 3-5	NLKT_8: 3-5
KD5D	A8	AV2_10: 1-3	STVB_4: 1-2			TTHCM_9: 1-2
			NLKT_9: 3-5	KTViM_9: 3-5	NLTK_9: 3-5	TCTT1_9: 3-5
KD5E	A5	NLTK_10: 6-8		TTHCM_10: 6-7		STVB_5: 6-7
			AV2_11: 8-10	NLKT_10: 8-10	KTViM_10: 8-10	TCTT1_10: 8-10
KD5G	A6	TCTT1_11: 6-8	TTHCM_11: 6-7		STVB_6: 6-7	
			NLTK_11: 8-10	AV2_12: 8-10	NLKT_11: 8-10	KTViM_11: 8-10
KD5K	A7	TCTT1_12: 6-8		STVB_7: 6-7		TTHCM_12: 6-7
			KTViM_12: 8-10	NLTK_12: 8-10	AV2_13: 8-10	NLKT_12: 8-10
KD5H	A8	KTViM_13: 6-8	STVB_8: 6-7		TTHCM_13: 6-7	
			NLKT_13: 8-10	AV2_14: 8-10	NLTK_13: 8-10	TCTT1_13: 8-10
KA5A	A11	NLTK_14: 6-8	XSTK_1: 6-7	XSTK_1: 6-7	TTHCM_14: 6-7	
			AV2_15: 8-10	KTViM_14: 8-10	TCTT1_14: 8-10	NLKT_14: 8-10
	A16		AV2_16: 8-10 (KA5A_N2)	AV2_17: 3-5 (KD5B_N2)		

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** TTHCM: Tư tưởng Hồ Chí Minh (30 tiết), AV2: Tiếng anh cơ bản 2 (45 tiết), STVB: Soạn thảo văn bản (30 tiết), NLTK: Nguyên lý thống kê (45 tiết), TCTT1: Tài chính tiền tệ 1 (45 tiết), KTViM: Kinh tế học vĩ mô (45 tiết), NLKT: Nguyên lý kế toán (45 tiết), XSTK: Lý thuyết xác suất thống kê (45 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).

2. K4

a) Cơ sở 1

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC4A	H2.5	TAKT_1: 6-8	KTDN2_1: 6-7	TTCK_1: 6-7	TCDN2_1: 6-7	TCQT_1: 6-7
			TCDN2_1: 8-10	THUE_1: 8-10	KTDN2_1: 8-10	TDGTDN_1: 8-10
TC4B	H2.5	TAKT_2: 1-3	KTDN2_2: 1-2	TTCK_2: 1-2	TCDN2_2: 1-2	TCQT_2: 1-2
			TCDN2_2: 3-5	THUE_2: 3-5	KTDN2_2: 3-5	TDGTDN_2: 3-5
NH4A	H3.3	MAR_1: 6-8	TDKHDN_1: 6-7	TCDN_1: 6-7	TCQT_3: 6-7	TCDN_1: 6-7
			TDGBDS_1: 8-10	TAKT_3: 8-10	KTNHTM1_1: 8-10	TDKHDN_1: 8-10
QT4A	H3.4	QTNL_1: 6-8	KTQTE_1: 6-7	KTDN_1: 6-7	TKKT_1: 6-7	
			QTCLC_1: 8-10	TCDN_2: 8-10	TAKT_4: 8-10	KTDN_1: 8-10
QT4B	H3.4	QTNL_2: 1-3	KTQTE_2: 1-2	KTDN_2: 1-2	TKKT_2: 1-2	
			QTCLC_2: 3-5	TCDN_3: 3-5	TAKT_5: 3-5	KTDN_2: 3-5
	H2.1				TAKT_6: 3-5 (QT4B_N2)	

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** TAKT: Tiếng anh kinh tế (45 tiết), TTCK: Thị trường chứng khoán (30 tiết), THUE: Thuế (45 tiết), TDGTDN: Thẩm định giá trị doanh nghiệp (45 tiết), TCDN2: Tài chính doanh nghiệp 2 (60 tiết), KTDN2: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (60 tiết), TCQT: Tài chính quốc tế (30 tiết), TDKHDN: Tín dụng khách hàng doanh nghiệp (60 tiết), KTNHTM1: Kế toán ngân hàng thương mại 1 (45 tiết), MAR: Marketing căn bản (45 tiết), TDGBDS: Thẩm định giá bất động sản (45 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), QTCLC: Quản trị chiến lược (45 tiết), QTNL: Quản trị nhân lực (45 tiết), TKKT: Thông kê kinh tế (30 tiết), KTDN: Kế toán tài chính doanh nghiệp (60 tiết), KTQTE: Kinh tế quốc tế (30 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).

b) Cơ sở 2:

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD4A	A12	TCHCSN_1: 1-3 (Đợt 1) KTHCSN_1: 1-3 (Đợt 2)	KTCB_1: 1-2	HDKKT_1: 1-2		KTDN2_3: 1-2
			TCHCSN_1: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_1: 3-5 (Đợt 2)	TAKT_7: 3-5	KTDN2_3: 3-5	THUE_3: 3-5

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD4B	A13	THUE_4: 1-3			KTDN2_4: 1-2	KTCB_2: 1-2
		TTCK_3: 4-5	TAKT_8: 3-5	TCHCSN_2: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_2: 3-5 (Đợt 2)	TCHCSN_2: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_2: 3-5 (Đợt 2)	KTDN2_4: 3-5
KD4C	A19	TAKT_9: 1-3		KTDN2_5: 1-2	KTCB_3: 1-2	KTQTE_3: 1-2
			KTDN2_5: 3-5	THUE_5: 3-5	TCHCSN_3: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_3: 3-5 (Đợt 2)	TCHCSN_3: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_3: 3-5 (Đợt 2)
KD4D	A20	TCHCSN_4: 1-3 (Đợt 1) KTHCSN_4: 1-3 (Đợt 2)	KTDN2_6: 1-2	KTCB_4: 1-2		HDKKT_2: 1-2
			TCHCSN_4: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN_4: 3-5 (Đợt 2)	KTDN2_6: 3-5	TAKT_10: 3-5	THUE_6: 3-5
KD4E	A12	TCHCSN_5: 6-8 (Đợt 1) KTHCSN_5: 6-8 (Đợt 2)	KTCB_5: 6-7			KTDN2_7: 6-7
		HDKKT_3: 9-10	TCHCSN_5: 8-10 (Đợt 1) KTHCSN_5: 8-10 (Đợt 2)	TAKT_11: 8-10	KTDN2_7: 8-10	THUE_7: 8-10
KD4G	A13	THUE_8: 6-8		KTCB_6: 6-7	KTDN2_8: 6-7	
		KTQTE_4: 9-10	TAKT_12: 8-10	TCHCSN_6: 8-10 (Đợt 1) KTHCSN_6: 8-10 (Đợt 2)	TCHCSN_6: 8-10 (Đợt 1) KTHCSN_6: 8-10 (Đợt 2)	KTDN2_8: 8-10
KD4H	A19	TAKT_13: 6-8	KTCB_7: 6-7	KTDN2_9: 6-7	HDKKT_4: 6-7	
			KTDN2_9: 8-10	THUE_9: 8-10	TCHCSN_7: 8-10 (Đợt 1) KTHCSN_7: 8-10 (Đợt 2)	TCHCSN_7: 8-10 (Đợt 1) KTHCSN_7: 8-10 (Đợt 2)
KD4K	A20	TCHCSN_8: 6-8 (Đợt 1) KTHCSN_8: 6-8 (Đợt 2)	KTDN2_10: 6-7	KTCB_8: 6-7		KTQTE_5: 6-7
			TCHCSN_8: 8-10 (Đợt 2) KTHCSN_8: 8-10 (Đợt 2)	KTDN2_10: 8-10	TAKT_14: 8-10	THUE_10: 8-10
KC4A	A11	KTHCSN1_1: 1-3 (Đợt 1) KTHCSN2_1: 1-3 (Đợt 2)	KTCC_1: 1-2			NVKBNN_1: 1-2
			TCDN_4: 3-5			KTHCSN1_1: 3-5 (Đợt 1) KTHCSN2_1: 3-5 (Đợt 2)

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KA4A	A10	KTCB_9: 1-2 (Đợt 1) CMKIET_1: 1-2 (Đợt 2)	KSQL_1: 1-2			KTCB_9: 1-2 (Đợt 1) CMKIET_1: 1-2 (Đợt 2)
		KIETTC1_1: 3-5 (Đợt 2)	KTHCSN_9: 3-5			KIEMTTTC1_1: 3-5 (Đợt 2)
KA4A + KC4A	A11			KTNSX_1: 1-2	KTDN2_11: 1-2	
				KTDN2_11: 3-5	TAKT_15: 3-5	
	A16	TAKT_17: 1-3 (KD4C_N2)	TAKT_16: 3-5 (KD4B_N2)		TAKT_18: 3-5 (KD4D_N2)	
	A16				TAKT_19: 8-10 (KD4K_N2)	

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** TAKT: Tiếng anh kinh tế (45 tiết), THUE: Thuế (45 tiết), KTCB: Kiểm toán căn bản (30 tiết), KTDN2: Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (60 tiết), TCHCSN: Tài chính hành chính sự nghiệp (45 tiết), KTHCSN: Kế toán hành chính sự nghiệp (45 tiết), KTQTE: Kinh tế quốc tế (30 tiết), HDKKT: Hướng dẫn kê khai thuế (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), TTCK: Thị trường chứng khoán (30 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), KTNSX: Kế toán ngân sách xã (30 tiết), KTHCSN1: Kế toán hành chính sự nghiệp 1 (45 tiết), KTHCSN2: Kế toán hành chính sự nghiệp 2 (30 tiết), NVKBNN: Nghiệp vụ kho bạc nhà nước (30 tiết), KTCC: Kinh tế công cộng (30 tiết), KSQL: Kiểm soát quản lý (30 tiết), KIETTC1: Kiểm toán tài chính 1 (45 tiết), CMKIET: Chuẩn mực kiểm toán (30 tiết).

- **Thời gian học: Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)**

- **Đợt 1:** Từ ngày 20/08/2018 đến ngày 10/10/2018 (7.5 tuần)
- **Đợt 2:** Từ ngày 11/10/2018 đến ngày 30/11/2018 (7.5 tuần)

- **Thời gian ôn và thi: Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).**

3. K3

a) Cơ sở 1:

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC3A	H2.2	BH_1: 6-8	KTDN3_1: 6-7	HDKKT_1: 6-7	KTDN3_1: 6-7	
			TCQTE_1: 8-10 (Đợt 1) QTDQG_1: 8-10 (Đợt 2)	TCQTE_1: 8-10 (Đợt 1) QTDQG_1: 8-10 (Đợt 2)	PTTCDN_1: 8-10	
TC3B	H2.2	BH_2: 1-3	KTDN3_2: 1-2	KTCB_2: 1-2	KTDN3_2: 1-2	
			TCQTE_2: 3-5 (Đợt 1) QTDQG_2: 3-5 (Đợt 2)	TCQTE_2: 3-5 (Đợt 1) QTDQG_2: 3-5 (Đợt 2)	PTTCDN_2: 3-5	

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
NH3A	H2.3	TCQTE_3: 1-3	NHTW_1: 1-2		HTTTNH_1: 1-2	
			THUE_1: 3-5	PTTCDN_3: 3-5	BH_3: 3-5	
QT3A	H2.4	QTSX_1: 6-8	THUE_2: 6-7	THUE_2: 6-7		QTCLG_1: 6-8
			KTPT_1: 8-10	QTLOG_1: 8-10	QTDA_1: 8-10	
QT3B	H2.4	QTSX_2: 1-3	THUE_3: 1-2	THUE_3: 1-2		
			KTPT_2: 3-5	QTLOG_2: 3-5	QTDA_2: 3-5	QTCLG_2: 3-5

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** BH: Bảo hiểm (45 tiết), TCQTE: Tài chính quốc tế (45 tiết), QTDQG: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (45 tiết), KTDN3: Kế toán doanh nghiệp TM, DV & XL (60 tiết), PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (45 tiết), KTCB: Kiểm toán căn bản (30 tiết), HDKKT: Hướng dẫn kê khai thuế (15 tiết Lý thuyết + 30 tiết thực hành), NHTW: Nghiệp vụ ngân hàng trung ương (30 tiết), HTTTNH: Hệ thống thông tin ngân hàng (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), THUE: Thuế (45 tiết), QTSX: Quản trị sản xuất (45 tiết), KTPT: Kinh tế phát triển (45 tiết), QTLOG: Quản trị Logistics kinh doanh (45 tiết), QTCLG: Quản trị chất lượng (45 tiết), QTDA: Quản trị dự án (45 tiết).

- **Thời gian học: Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)**

- *Đợt 1: Từ ngày 20/08/2018 đến ngày 10/10/2018 (7.5 tuần)*
- *Đợt 2: Từ ngày 11/10/2018 đến ngày 30/11/2018 (7.5 tuần)*

- **Thời gian ôn và thi: Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).**

b) Cơ sở 2:

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KA3A	A4	THKIET_1: 1-5	THKIET_1: 1-5	THKIET_1: 1-5	THKIET_1: 1-5	
		PTTCDN_13: 6-8	KSQL_1: 6-7	KSQL_1: 6-7	KSQL_1: 6-8	
			PTTCDN_13: 8-10	PTTCDN_13: 8-10		
KC3A	A14	TCDN_1: 1-3	KTNSX_1: 1-2	THUE_4: 1-2	KTMSN_1: 1-2	THUE_4: 1-2
			KTNSKB_1: 3-5	THKTSN_1: 3-5	THKTSN_1: 3-5	PTTCN_1: 3-5
KD3A	B6	THKTDN_1: 6-8	KETQT_1: 6-7	KTMDN_1: 6-7		KTMDN_1: 6-7
			HTTCKT_1: 8-10	KIETTC1_1: 8-10	THKTDN_1: 8-10	PTTCN_4: 8-10
KD3B	B7	KIETTC1_2: 6-8	KTMDN_2: 6-7	KETQT_2: 6-7	KTMDN_2: 6-7	
			NVNHTM_1: 8-10	THKTDN_2: 8-10	PTTCN_5: 8-10	THKTDN_2: 8-10
KD3C	B8	PTTCN_6: 6-8		KTMDN_3: 6-7	KETQT_3: 6-7	KTMDN_3: 6-7
			THKTDN_3: 8-10	HTTCKT_2: 8-10	THKTDN_3: 8-10	KIETTC1_3: 8-10

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD3D	B6	THKTDN_4: 1-3	KETQT_4: 1-2	KTMDN_4: 1-2		KTMDN_4: 1-2
			NVNHTM_3: 3-5	KIETTC1_4: 3-5	THKTDN_4: 3-5	PTTCDN_7: 3-5
KD3E	B7	KIETTC1_5: 1-3	KTMDN_5: 1-2	KETQT_5: 1-2	KTMDN_5: 1-2	
			NVNHTM_4: 3-5	THKTDN_5: 3-5	PTTCDN_8: 3-5	THKTDN_5: 3-5
KD3G	B8	PTTCDN_9: 1-3		KTMDN_6: 1-2	KETQT_6: 1-2	KTMDN_6: 1-2
			HTTCKT_3: 3-5	THKTDN_6: 3-5	THKTDN_6: 3-5	KIETTC1_6: 3-5
KD3H	B10	KIETTC1_7: 1-3	KETQT_7: 1-2	KTMDN_7: 1-2		KTMDN_7: 1-2
			PTTCDN_10: 3-5	THKTDN_7: 3-5	HTTCKT_4: 3-5	THKTDN_7: 3-5
KD3K	B12	THKTDN_8: 1-3	KTMDN_8: 1-2		KTMDN_8: 1-2	KETQT_8: 1-2
			THKTDN_8: 3-5	KIETTC1_8: 3-5	NVNHTM_5: 3-5	PTTCDN_11: 3-5
KD3M	B10	KIETTC1_9: 6-8	KTMDN_9: 6-7		KTMDN_9: 6-7	KETQT_9: 6-7
			THKTDN_9: 8-10	NVNHTM_2: 8-10	PTTCDN_12: 8-10	THKTDN_9: 8-10
	A14	THKTDN_10: 3-5				THKTDN_10: 3-5
	B12	THKTDN_11: 8-10				THKTDN_11: 8-10

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** THKTDN: Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp (90 tiết), KTMDN: Kế toán máy trong doanh nghiệp (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KETQT: Kế toán quốc tế (30 tiết), PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (45 tiết), KIETTC1: Kiểm toán tài chính 1 (45 tiết), NVNHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết), HTTTTCKT: Hệ thống thông tin tài chính kế toán (45 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), KTNSKB: Kế toán NSNN & NVKB (45 tiết), KTNSX: Kế toán ngân sách xã (30 tiết), KTMSN: Kế toán máy trong đơn vị hành chính sự nghiệp (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), THKTSN: Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp (45 tiết lý thuyết + 45 tiết thực hành), PTTCSN: Phân tích tài chính hành chính sự nghiệp (45 tiết), THUẾ: Thuế (45 tiết), THKIET: Thực hành kiểm toán (45 tiết), KSQL: Kiểm soát quản lý (30 tiết).

- **Đối với K3 ngành Kế toán doanh nghiệp:**

- Thời gian học: Từ 20/08/2018 đến 07/12/2018 (16 tuần)

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 10/12/2018 đến 04/01/2019 (4 tuần).

- **Đối với K3 ngành Kiểm toán:**

- Thời gian học: Từ 20/08/2018 đến 21/09/2018 (5 tuần)

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 01/10/2018 đến 05/10/2018 (1 tuần).

II. Thực hiện

1. Các Khoa:

- Bố trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy lập lịch trình giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (Đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trường Khoa, Bộ môn)

- Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Cao Thị Tho) trước ngày **10/08/2018**.

- Kết thúc học phần:

+ Nộp điểm chuyên cần, kiểm tra, danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi hết học phần, trong danh sách ghi rõ lý do không đủ điều kiện dự thi về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày **05/12/2018**, riêng đối với các lớp học phần K3- ngành Kiểm toán trước ngày **26/09/2018**.

2. Phòng Quản lý Đào tạo: Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. Phòng Quản trị Thiết bị: Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Ghi chú: Các đơn vị chuyển Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết. *huynh*

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT

